

giúp cho nông dân thông suốt chính sách, chỉ đạo việc giao mức cho chặt chẽ và sát đúng với tình hình cụ thể của từng địa phương. Cần tổ chức chỉ đạo riêng để rút kinh nghiệm cho lãnh đạo chung. Trong khi thực hiện cần theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cho chặt chẽ.

Ngành Lương thực phải tăng cường về mặt giáo dục tư tưởng và chính sách cho cán bộ, chấn chỉnh tổ chức thu mua và phân phối, đảm bảo hoàn thành công tác lương thực theo đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.

3. Tổng cục Lương thực và các ngành có trách nhiệm ở trung ương cần hướng dẫn cụ thể cho các cấp chính quyền thi hành chu đáo nghị quyết này.

Hội đồng Chính phủ mong rằng Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh và các ngành có liên quan nghiên cứu kỹ nghị quyết này và tổ chức thực hiện cho có kết quả tốt.

Hội đồng Chính phủ tin tưởng rằng vì lợi ích trước mắt trong đời sống, vì sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng một ngày mai tươi sáng, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, toàn thể anh chị em nông dân cũng như toàn dân ta sẽ nhiệt liệt hưởng ứng chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực này của Đảng và Chính phủ.

Hà-nội, ngày 24 tháng 4 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 25-TTg về một số chính sách đối với Việt kiều mới về nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi:

Các ông Bộ trưởng các Bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính, Quốc phòng, Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, khu và thành phố trực thuộc trung ương.

Trong ba năm qua, chúng ta đã đón trên ba vạn Việt kiều ở Thái-lan, Tân-đảo và Tân-thế-giới về nước. Với lòng yêu nước, tinh thần tự lực cánh sinh của kiều bào, nhờ sự giúp đỡ tận tình của các cấp chính quyền, đoàn thể và

của nhân dân các địa phương, nói chung kiều bào đã ổn định đời sống, tham gia sản xuất, góp phần vào công cuộc xây dựng nước nhà.

Để giúp đỡ kiều bào có thêm điều kiện khắc phục những khó khăn bước đầu khi mới về nước, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, ý chí phấn đấu để mau chóng ổn định đời sống và làm đầy đủ nghĩa vụ của người công dân. Hội đồng Chính phủ, trong Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 7-3-1963, đã quyết định bổ sung một số chính sách cụ thể đối với Việt kiều mới về nước như sau:

1. Thanh niên Việt kiều mới về nước, trong thời gian hai năm đầu, được hoãn tuyển vào quân đội thường trực và được miễn tham gia các lớp huấn luyện quân sự tập trung dài hạn, nhưng vẫn phải làm đầy đủ các nghĩa vụ khác của người quân nhân dự bị, tham gia dân quân tự vệ, làm công tác bảo vệ trị an ở địa phương và ở cơ sở. Tuy nhiên, trong thời gian được tạm hoãn, người nào xung phong tòng quân mà có đủ điều kiện thì vẫn có thể được xét tuyển vào quân đội thường trực.

2. Việt kiều mới về nước được miễn đi dân công và lao động nghĩa vụ trong năm đầu theo quy định của điều lệ dân công và thông tư về chính sách lao động nghĩa vụ. Hết năm đó, người nào còn gặp khó khăn, đời sống chưa ổn định thì có thể được Ủy ban hành chính địa phương xét và quyết định tạm miễn thêm một thời gian nữa, nhưng không quá một năm.

3. Việt kiều mới về nước tham gia sản xuất nông nghiệp, sản xuất thủ công nghiệp, được miễn thuế trong một thời gian không quá hai năm kể từ ngày về nước, theo các quy định như sau:

— Việt kiều tham gia sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp cấp thấp thì được miễn thuế nông nghiệp đối với phần ruộng đất dành lại làm riêng và phần ruộng đất góp vào hợp tác xã;

— Việt kiều tham gia sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp cấp cao thì được miễn thuế nông nghiệp đối với phần ruộng đất dành lại làm riêng;

— Những tập đoàn sản xuất, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp mà thành viên đều là Việt kiều mới về nước thì được miễn thuế nông nghiệp trên toàn bộ diện tích trước đây chịu thuế; còn đối với ruộng đất mới khai hoang, phục hoang thì được miễn thuế nông nghiệp theo thể lệ hiện hành;

— Việt kiều tham gia sản xuất trong các tổ sản xuất, hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp mà phần thu nhập được hưởng còn thấp, đời sống gặp khó khăn, thì được miễn phần thuế

lợi tức doanh nghiệp tính trên thu nhập của Việt kiều ấy ;

— Những tổ sản xuất hoặc hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp mà thành viên đều là Việt kiều mới về nước thì được miễn thuế lợi tức doanh nghiệp. Trong trường hợp tổ sản xuất hoặc hợp tác xã sản xuất nói trên gặp khó khăn thì Ủy ban hành chính địa phương có thể căn cứ vào đề nghị của cơ quan thuế mà miễn hoặc giảm một phần thuế doanh nghiệp trong một thời hạn nhiều nhất là hai năm ;

— Đối với Việt kiều mới về nước còn làm ăn riêng lẻ thì Ủy ban hành chính địa phương cần giải thích, giúp đỡ đề Việt kiều đi vào con đường làm ăn tập thể. Trong thời gian người đó chưa tự nguyện tham gia các tổ chức làm ăn tập thể thì cũng được miễn thuế nông nghiệp hoặc thuế lợi tức doanh nghiệp như các trường hợp trên.

4. Việt kiều mới về nước được chính quyền địa phương giúp đỡ, sắp xếp việc làm tùy theo khả năng; nghề nghiệp của từng người và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Trong thời gian hai năm kể từ ngày về nước, Việt kiều nào gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt thì được Ủy ban hành chính địa phương xét và trợ cấp để có thêm điều kiện khắc phục khó khăn ổn định đời sống. Mức trợ cấp cụ thể sẽ do Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính quy định.

Những chính sách giúp đỡ đối với Việt kiều mới về nước nói ở trên chỉ thực hiện trong thời gian hai năm, kể từ ngày Việt kiều về nước. Hết thời gian đó Việt kiều sẽ làm ăn sinh sống như mọi công dân khác.

Những chính sách đó thể hiện sự quan tâm giúp đỡ của Đảng và Chính phủ đối với Việt kiều mới về nước. Các Ủy ban hành chính các cấp cần giải thích kỹ những chính sách ấy cho Việt kiều hiểu rõ, làm cho mọi người tin tưởng, phấn khởi, đem hết khả năng và sức lao động của mình để nhanh chóng ổn định đời sống, góp phần xây dựng miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Các Bộ, các ngành có liên quan ở trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn các Ủy ban hành chính địa phương thực hiện tốt thông tư này. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 19 tháng 4 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CHỈ THỊ số 26-TTg về việc phân vạch địa giới của các thành phố, thị xã và thị trấn.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi:

Ủy ban hành chính các tỉnh, khu và thành phố trực thuộc trung ương.

Hiện nay, do tình hình kinh tế và văn hóa phát triển nên ở một số địa phương nhân dân tập trung vào các thành thị nhiều. Tình hình ấy đòi hỏi phải thành lập các thị xã, thị trấn mới, hoặc mở rộng các thị xã, thị trấn cũ. Thủ tướng Chính phủ nêu một số điều hướng dẫn dưới đây để các Ủy ban hành chính địa phương nghiên cứu vấn đề này và có đề nghị thích đáng lên Hội đồng Chính phủ xét và quyết định.

Thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn là những nơi nhân dân sống tập trung và hoạt động chủ yếu về công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, v.v... Ở đó, việc quản lý hành chính, việc giữ gìn trật tự, trị an, việc xây dựng các sự nghiệp phục vụ lợi ích công cộng có nhiều vấn đề phức tạp.

Sự phân biệt giữa thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn căn cứ vào ba yếu tố sau đây:

— Quy mô phát triển kinh tế, văn hóa và dân số;

— Tầm quan trọng về chính trị;

— Yêu cầu về tổ chức bộ máy quản lý hành chính.

Cụ thể là:

Thành phố thuộc tỉnh: là thị xã lớn có khoảng 5 vạn dân trở lên, có công nghiệp tương đối lớn và có nhiều khả năng phát triển. Công việc quản lý hành chính ở đây phức tạp và cần có bộ máy quản lý kiện toàn.

Thị xã: là tỉnh lỵ có khoảng 5.000 dân trở lên, hoặc là nơi tập trung công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, có khoảng 10.000 dân trở lên, cần có bộ máy quản lý hành chính thuộc biên chế Nhà nước. Thị xã là đơn vị hành chính tương đương cấp huyện.

Thị trấn: là huyện lỵ có khoảng 1.000 dân trở lên, hoặc là nơi tập trung công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, có khoảng 2.000 dân trở lên, cần được tổ chức thành đơn vị hành chính riêng mà không thể sát nhập vào một xã lân cận. Thị trấn là đơn vị cơ sở, tương đương với cấp xã, và trực thuộc huyện. Nói chung cán bộ trong bộ máy quản lý thị trấn không thuộc biên chế Nhà nước.

Cá biệt có thể có những khu công nghiệp được tổ chức thành thị trấn và đặt trực thuộc